

Số: 953 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý III/2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018 và Nghị định 99/2019NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 340/NQ-HĐT ngày 24/3/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-ĐHNT ngày 26/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc Ban hành Quy chế quản lý văn bằng, chứng chỉ của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-ĐHNT ngày 13/8/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định đào tạo đại học của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên khoa Xây dựng tại Trường Đại học Nha Trang;
Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trường phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 59 sinh viên, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

TT	Ngành tốt nghiệp	K56 2014 - 2018	K57 2015 - 2019	K58 2016 - 2020	K59 2017 - 2021	K60 2018 - 2022	Cộng
1	Kỹ thuật xây dựng	01	04	04	06	44	59

Điều 2. Trường phòng liên quan, khoa Xây dựng và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *chữ*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTDH.

HIỆU TRƯỞNG



Trang Sĩ Trung

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2022

Theo Quyết định số 953 /QĐ-ĐHNT ngày 19 tháng 8 năm 2022

Loại hình đào tạo: Đại học chính quy

1. Kỹ thuật xây dựng

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Giới tính	Mã lớp	Khóa học
1	56131156	Võ Văn	Kỹ	23/01/1996	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	56.CN XD	2014-2018
2	57131875	Văn Khắc	Cường	12/06/1997	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	57.CN XD-1	2015-2019
3	57131131	Trần Trọng	Hiếu	17/04/1997	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	57.CN XD-1	2015-2019
4	57130971	Lê Thành	Phú	18/03/1996	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	57.CN XD-2	2015-2019
5	57139015	Phạm Võ Đông	Trúc	08/11/1993	Khánh Hòa	Khá	Nam	57.CN XD-2	2015-2019
6	58131504	Lê Thanh	Nhật	02/09/1998	Phú Yên	Trung bình	Nam	58.CN XD-1	2016-2020
7	58131538	Nguyễn Minh	Tuấn	28/04/1998	Quảng Nam	Trung bình	Nam	58.CN XD-1	2016-2020
8	58131473	Nguyễn Thanh	Hùng	30/10/1998	Đắk Lắk	Trung bình	Nam	58.CN XD-2	2016-2020
9	58131502	Dương Đình	Nhạn	20/10/1998	Quảng Ngãi	Trung bình	Nam	58.CN XD-2	2016-2020
10	59131055	Châu Quốc	Khánh	22/09/1999	Ninh Thuận	Trung bình	Nam	59.CN XD-1	2017-2021
11	59131667	Trần Thiện	Nhân	25/03/1999	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	59.CN XD-1	2017-2021
12	59130261	Mai Đức	Đạt	08/10/1999	Thanh Hóa	Trung bình	Nam	59.CN XD-2	2017-2021
13	59130553	Hồ Ngọc	Hải	02/08/1999	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	59.CN XD-2	2017-2021
14	59138025	Bùi Minh	Tiến	03/09/1999	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	59.CN XD-2	2017-2021
15	59133154	Bùi Thái	Vinh	21/08/1999	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	59.CN XD-2	2017-2021
16	60135103	Trần	Bằng	05/09/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.CN XD-1	2018-2022
17	60131551	Hà Thành	Công	20/10/2000	Bình Định	Trung bình	Nam	60.CN XD-1	2018-2022
18	60135442	Nguyễn Phúc	Hải	03/06/2000	Khánh Hòa	Khá	Nam	60.CN XD-1	2018-2022
19	60135531	Nguyễn Trung	Hậu	20/04/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.CN XD-1	2018-2022
20	60135602	Phạm Văn Thiên	Hiệu	29/01/2000	Khánh Hòa	Khá	Nam	60.CN XD-1	2018-2022
21	60135614	Mạc Thanh	Hoà	14/09/2000	Khánh Hòa	Khá	Nam	60.CN XD-1	2018-2022
22	60130347	Nguyễn Võ Huy	Hoàng	11/10/2000	Khánh Hòa	Khá	Nam	60.CN XD-1	2018-2022
23	57131982	Nguyễn Thanh	Huy	23/01/1997	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.CN XD-1	2018-2022
24	60135766	Phạm Quốc	Huy	01/07/2000	Khánh Hòa	Khá	Nam	60.CN XD-1	2018-2022
25	60130439	Võ Đình	Khang	05/04/2000	Bình Định	Khá	Nam	60.CN XD-1	2018-2022
26	60136109	Võ Tấn	Miễn	12/04/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.CN XD-1	2018-2022
27	60136185	Nguyễn Văn	Nam	20/07/2000	Nghệ An	Trung bình	Nam	60.CN XD-1	2018-2022
28	60130704	Phan Trường	Nhật	12/09/2000	Phú Yên	Trung bình	Nam	60.CN XD-1	2018-2022
29	60130752	Bùi Quang	Nhật	14/05/2000	Khánh Hòa	Khá	Nam	60.CN XD-1	2018-2022
30	60131335	Ngô Trọng	Ơn	03/10/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.CN XD-1	2018-2022
31	60139075	Nguyễn Văn	Thương	22/09/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.CN XD-1	2018-2022
32	60137155	Trần Ngọc Thành	Tín	22/08/2000	Phú Yên	Trung bình	Nam	60.CN XD-1	2018-2022
33	60131062	Ngô Văn	Tình	03/09/2000	Phú Yên	Trung bình	Nam	60.CN XD-1	2018-2022
34	60131065	Lê Văn	Toán	13/01/2000	Phú Yên	Trung bình	Nam	60.CN XD-1	2018-2022
35	60137360	Mai Duy	Trung	11/11/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.CN XD-1	2018-2022
36	60131598	Nguyễn Sĩ Thanh	Tú	15/05/2000	Quảng Nam	Trung bình	Nam	60.CN XD-1	2018-2022
37	60137405	Phạm Văn	Tự	24/08/2000	Quảng Ngãi	Trung bình	Nam	60.CN XD-1	2018-2022
38	60135186	Nguyễn Xuân	Chương	22/05/2000	Nghệ An	Khá	Nam	60.CN XD-2	2018-2022
39	60130112	Nguyễn	Đạt	10/01/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.CN XD-2	2018-2022
40	60135441	Nguyễn Ngọc	Hải	14/10/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.CN XD-2	2018-2022
41	60135507	Trần Nguyễn Nhật	Hào	05/06/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.CN XD-2	2018-2022
42	60135583	Nguyễn Minh	Hiếu	22/04/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.CN XD-2	2018-2022

43	60139076	Nguyễn Cao Minh	Hoàng	20/05/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.CNXD-2	2018-2022
44	60131631	Trương Thanh	Hoàng	11/07/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.CNXD-2	2018-2022
45	60132233	Lê Minh	Nhân	14/08/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.CNXD-2	2018-2022
46	60136641	Phan Nhật	Quang	26/07/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.CNXD-2	2018-2022
47	60130923	Nguyễn Minh	Thắng	22/04/2000	Phú Yên	Trung bình	Nam	60.CNXD-2	2018-2022
48	60130937	Nguyễn Trung	Thành	01/08/1994	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.CNXD-2	2018-2022
49	60131068	Nguyễn Minh	Toàn	10/07/2000	Khánh Hòa	Giỏi	Nam	60.CNXD-2	2018-2022
50	60132294	Bùi Khắc	Trọng	18/05/2000	Khánh Hòa	Khá	Nam	60.CNXD-2	2018-2022
51	60131282	Hoàng Anh	Xếp	12/10/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.CNXD-2	2018-2022
52	60130094	Phan Quốc	Cường	16/10/2000	Khánh Hòa	Khá	Nam	60.XDCTGT	2018-2022
53	60135227	Đinh Công	Danh	18/02/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.XDCTGT	2018-2022
54	60130109	Cao Thành	Đạt	02/07/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.XDCTGT	2018-2022
55	60130378	Nguyễn Huỳnh	Hưng	04/06/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.XDCTGT	2018-2022
56	60131988	Trần Duy	Khải	12/10/2000	Khánh Hòa	Khá	Nam	60.XDCTGT	2018-2022
57	60131431	Nguyễn Văn Quang	Trường	22/09/2000	Khánh Hòa	Khá	Nam	60.XDCTGT	2018-2022
58	60131848	Nguyễn Thanh	Tự	04/04/2000	Khánh Hòa	Trung bình	Nam	60.XDCTGT	2018-2022
59	60131433	Nguyễn Hoàng	Tuấn	14/01/2000	Khánh Hòa	Khá	Nam	60.XDCTGT	2018-2022

Danh sách có 59 sinh viên

chuu

